

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TL VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TL VIETNAM IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110762314

**3. Ngày thành lập:** 24/06/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Mới, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986321212

Fax:

Email: Hieudao86@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                     | 1410        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                   | 1420        |
| 3.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                               | 1430        |
| 4.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                     | 1512        |
| 5.  | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                 | 1520        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>- Đại lý hàng hóa;<br>- Môi giới hàng hóa.                                                                                                   | 4610        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                               | 4641(Chính) |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.                | 4649        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 10. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4751        |
| 11. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4753        |
| 12. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                   | 4771        |
| 13. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4772        |
| 14. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                           | 4782        |

|     |                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ.                                                   | 4784 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ.                                                                                     | 4789 |
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Kinh doanh online, bán hàng thời trang, may mặc, phụ kiện, trang sức,...                                                         | 4791 |
| 18. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ;                                            | 4799 |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                        | 4933 |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                                               | 5210 |
| 21. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                            | 6810 |
| 22. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất                                                                       | 6820 |
| 23. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                 | 7310 |
| 24. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                 | 7810 |
| 25. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>(Trừ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài)                                                                                  | 7830 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. | 8299 |
| 27. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                        | 8531 |
| 28. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                     | 8532 |
| 29. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                             | 9631 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.600.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO VĂN HIẾU    | Việt Nam  | Thôn Mục Xá, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.000.000.000         | 55,556    | 001088009699                                                                                            |         |
| 2   | TRẦN THỊ CẨM TÚ | Việt Nam  | Thôn Mục Xá, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.600.000.000         | 44,444    | 093188000114                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/02/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088009699

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Mục Xá, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mục Xá, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội